TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2026/HS-ST
Ngày 20-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Thế Hạp

2. Bà Nguyễn Thị Minh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Hoa – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng kết nối trực tuyến với điểm cầu tại Phân trại tạm giam T thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh C xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 70/2025/TLST-HS ngày 18/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-HS ngày 07/01/2026 đối với bị cáo:

- **Nịnh Văn T**, sinh ngày 28/7/1994, tại xã T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nịnh Văn K (đã chết) và bà Nông Thị D (đã chết); vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam T, Công an tỉnh C. *Có mặt.*

- *Những bị hại:*

+ Nông Văn H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: xóm Đ, xã T, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt không có lý do.*

+ Hoàng Văn H1, sinh năm 1990;

Nơi thường trú: Thôn B, xã T, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi tạm trú: Tổ dân phố A, nay là xóm A, xã T, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt không có lý do.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ dân phố C, nay là xóm C, xã T, tỉnh Cao Bằng. *Vắng mặt không có lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/10/2025, Công an xã T, tỉnh Cao Bằng nhận tin báo của anh Nông Văn H, trú tại xóm Đ, xã T, tỉnh Cao Bằng về việc bị mất trộm xe mô tô. Sau khi nhận được tin báo, Công an xã T đã tiến hành điều tra xác minh và phối hợp với quần chúng nhân dân bắt quả tang Nịnh Văn T đang điều khiển xe mô tô của anh Nông Văn H di chuyển theo hướng xóm L - xóm P, sự việc được lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, phương tiện và người bị đưa về trụ sở để làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra đã chứng minh được Nịnh Văn T: Do cần tiền mua ma tuý về sử dụng nên đã thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản tại xóm G, xã T, tỉnh Cao Bằng, cụ thể:

Vụ 01: Khoảng 12 giờ ngày 01/10/2025, T đi bộ từ nhà đến khu vực Mốc biên giới 773 thuộc xóm G, xã T, tỉnh Cao Bằng, quan sát thấy xung quanh không có ai và có nhiều xe mô tô đang đỗ ở bãi đất trống bên trái đường hướng từ Việt Nam sang Trung Quốc nên T đến gần chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 12D1-045.00 của Hoàng Văn H1, thò tay luồn vào phần yếm xe để móc, kéo hai dây điện của xe mô tô ra, dùng răng cắn đứt nhựa dây điện, đấu nối hai sợi dây điện với nhau, đạp nổ xe và điều khiển xe ra hướng chợ xã T. Trên đường đi, T tháo biển kiểm soát xe mô tô, yếm, khung giá để đồ bằng kim loại của xe vứt cạnh đường. Sau đó, T điều khiển xe mô tô đến điểm thu mua phế liệu bán xe vừa trộm được cho Nguyễn Thị T1 được số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), số tiền bán xe T đi mua ma túy về sử dụng và chi tiêu cá nhân hết.

Vụ 02: Khoảng 19 giờ ngày 07/10/2025, T đi bộ từ nhà đến khu vực Mốc biên giới 773 thuộc xóm G, xã T, tỉnh Cao Bằng để tìm trộm cắp tài sản để bán. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T đến đoạn đường vào Mốc biên giới 773, quan sát thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 11K1-001.74 của anh Nông Văn H, trú tại xóm Đ, xã T đang dựng chân chống để cạnh đường. Quan sát xung quanh không có người, T đến gần thấy xe không khoá cổ nên dùng tay rút dây rồi đấu nối 02 dây điện bên trong thân xe vào với nhau, đạp nổ xe và điều khiển xe mô tô đi vào xóm N, xã N cũ (nay là xóm G, xã T), đi qua đường vành đai biên giới đến xóm L, xã T để tránh bị phát hiện, khi đến đoạn đường liên xóm gần bia tưởng niệm liệt sỹ xã K cũ thì bị lực lượng Công an xã T, quần chúng nhân dân bắt quả tang.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐ ĐGTS ngày 08/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã T kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ - trắng – đen, số máy JC52E4255196; số khung JC5216CY414503, xe đã qua sử dụng tại thời điểm định giá ngày 01/10/2025 giá trị 3.667.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ - đen, biển kiểm soát 11K1-001.74, số khung 383304, xe đã qua sử dụng tại thời điểm ngày 07/10/2025 giá trị 4.667.000 đồng. Tổng cộng là 8.334.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an đã trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ - đen, biển kiểm soát 11K1-001.74 cho chủ sở hữu Nông Văn H và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu đỏ - trắng – đen, số máy JC52E4255196; số khung JC5216CY414503, 01 biển kiểm soát bằng kim loại có nền trắng - đỏ - đen bị nứt vỡ, có nhiều kích thước khác nhau và 01 giá kim loại để đồ bảo vệ ốp ống yếm cho chủ sở hữu Hoàng Văn H1.

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKSKV3 ngày 17/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng đã truy tố Nịnh Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị cho bị cáo được các hưởng tình tiết giảm nhẹ là "người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị T1 vắng mặt tại phiên toà tuy nhiên đã có lời khai: Khoảng 15 giờ ngày 01/10/2025, chị T1 có gặp một người đàn ông dắt 01 chiếc xe mô tô Honda Wave S, màu đỏ-đen, không gắn biển kiểm soát, đã qua sử dụng, tình trạng đã cũ, rách, nát vỡ đến bán cho chị và người đàn ông này cam kết đúng là chủ sở hữu chiếc xe nên chị đã tin tưởng và mua. Chị không có đề nghị bị cáo bồi thường.

Các bị hại Nông Văn H và Hoàng Văn H1 đều vắng mặt tại phiên toà, tuy nhiên tại Cơ quan Điều tra đã có lời khai và không có đề nghị bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ các hành vi đã thực hiện đúng như Cáo trạng phản ánh và cho rằng việc truy tố bị cáo T về tội "Trộm cắp tài sản" là đúng

người, đúng tội, không oan. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, không tranh luận với các quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật TTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và các yếu tố cấu thành tội phạm:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, số tài sản bị mất và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Do cần tiền để mua ma túy sử dụng, nên trong các ngày 01/10/2025 và 07/10/2025, T đi bộ từ nhà đến khu vực Mốc biên giới 773 thuộc xóm G, xã T, tỉnh Cao Bằng có nhiều xe mô tô dựng cạnh đường, lợi dụng lúc vắng người bị cáo Nịnh Văn T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp, mỗi lần trộm được 01 chiếc xe mô tô của ông Nông Văn H, ông Hoàng Văn H1 với mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Giá trị tài sản 02 chiếc xe mô tô theo kết luận của Hội đồng định giá lần lượt là 3.667.000 đồng và 4.667.000 đồng, tổng cộng là 8.334.000 đồng (tám triệu ba trăm ba mươi tư nghìn đồng). Như vậy, trong thời gian chưa đầy 01 tuần, bị cáo thực hiện 02 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần thực hiện hành vi trộm cắp là cấu thành tội phạm độc lập, do đó đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS, với tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có ý thức che giấu và thực hiện hành vi một cách lén lút. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã gây ra tình trạng mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; đồng thời khi thực hiện hành vi trộm cắp thì bị cáo có đầy đủ năng lực

hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Cao Bằng đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải và bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần được xem xét áp dụng cho bị cáo.

Sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, quá trình thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả gây ra, nhân thân và các tình tiết khác của vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tuy bị cáo Nịnh Văn T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, bị cáo phạm tội không vì hoàn cảnh khó khăn, mà mục đích trộm cắp tài sản để thỏa mãn cho việc sử dụng ma túy. Điều này cho thấy bị cáo có ý thức coi thường pháp luật, nếu tại ngoại sẽ tạo cơ hội cho việc phạm tội mới, nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại Nông Văn H, Hoàng Văn H1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, chị Nguyễn Thị T1 vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã có lời khai không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận ý kiến về việc không yêu cầu bị cáo bồi thường.

[5]. Đối với chị Nguyễn Thị T1 là người thu mua chiếc xe mô tô với Nịnh Văn T nhưng chị T1 không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên cơ quan chức năng không xử lý là có căn cứ. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại hai chiếc xe mô tô cho các bị hại Nông Văn H, Hoàng Văn H1 là đúng quy định.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 BLHS đối với bị cáo.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nịnh Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nịnh Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn

chấp hành án phạt tù được tính từ ngày 08/10/2025.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nịnh Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật TTHS.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình tại bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ, Công an tỉnh Cao Bằng;
- CQ Thi hành án HS, Công an tỉnh CB;
- VKSND khu vực 3;
- Phòng THADS khu vực 3-Cao Bằng;
- Phân trại tạm giam Trùng Khánh;
- UBND xã Trùng Khánh (bằng t/báo);
- Bị cáo; Bị hại; Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Sầm Đức Hiệp